

Bản án số: **19/2018/HS-ST**
Ngày: 31-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Sanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trường

Nghề nghiệp: Trưởng phòng văn hoá huyện Gò Quao

2. Bà Vũ Thị Đào

Nghề nghiệp: Nguyên hiệu trưởng trường THCS thị trấn Gò Quao

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo:

DANH TH, sinh năm: 2000

Nơi đăng ký thường trú (ĐKTT) và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Danh D, sinh năm: 1946 và bà: Thị L, sinh năm: 1956. Bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: không;

Danh Th bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 15/01/2018 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Danh Th:* Bà Cao Thị Tố Quyên, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* ông Danh D, sinh năm 1946
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

- *Bị hại:* Anh Danh D, sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

+ Anh: Danh M, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

+ Bà: Hồ Thị B, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

+ Anh: Danh T, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
+ Anh: Danh Ngọc S, sinh năm 1989 (có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/9/2017, Danh D đang ngồi lễ ỨC ở phía sau nhà chị ruột là Thị T tại ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang thì nghe tiếng chó kêu nên chạy ra xem thì thấy Danh T đang cầm cây đánh con chó của D, do chó của D cắn vệt của T đang ăn ngoài ruộng phía sau nhà D, giữa D và T xảy ra cự cãi, D dùng tay đánh vào mặt T và xô T té xuống ruộng nước rồi bỏ đi vào nhà. T về nhà báo lại sự việc cho cha là Danh M, mẹ là Hồ Thị B và Danh Th là chú ruột biết sự việc và đến nhà chị T tìm D hỏi chuyện, tại đây hai bên xảy ra cự cãi giữa M và D vật lộn đánh nhau dưới đất phía sau nhà chị T, D bị M đè ngã ngửa quay mặt lên thì bất ngờ Danh Th lấy khúc trầm Đà Lạt đâm trúng vào mặt bên phải của D ra nhiều máu, mọi người mới đưa D đến bệnh viện cấp cứu điều trị nhưng mắt phải của D đã mất hoàn toàn khả năng quan sát.

Trong quá trình điều tra, các bên không thỏa thuận được về mức bồi thường, Danh Th đã nộp một phần tiền khắc phục hậu quả được: 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Qua quá trình giải quyết vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng là 01 (một) cây trầm Đà Lạt tròn, có chiều dài 190cm, có nhiều mắt nhỏ dọc thân cây, đầu lớn chặt nhọn, đường kính đầu to 04cm, đầu nhỏ 03cm và một thanh sắt tròn dài 174cm, có đường kính 02 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 709/KL-PY ngày 06/12/2017 của trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Danh D là 56% (Năm mươi sáu phần trăm). Trong đó: Sẹo vùng mi trên mắt phải ảnh hưởng thẩm mỹ; Mắt phải vỡ nhãn cầu đã được phẫu thuật khâu bảo tồn, hiện nhãn cầu xẹp, thị lực sáng – tối âm tính (mù); Gãy xương thành trong hốc mắt phải, phôi mô đệm mắt phải vào trong xoang sàng; Gãy sụn sụn dưới hốc mắt phải (thành trên xoang hàm) phôi mô đệm mắt phải vào xoang hàm phải. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSGQ-TA, ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố truy tố bị cáo Danh Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Gò Quao để xét xử với tội danh: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Danh Th và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 94, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Danh Th từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội

đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao buộc Danh Th phải bồi thường các khoản tiền cho bị hại như sau: Tiền thuốc, nằm viện là 14.978.555 đồng; Tiền tàu xe là 9.305.000 đồng; tiền ăn uống bồi dưỡng là 4.000.000 đồng; tiền ngày công lao động của người bệnh và người chăm sóc là 4.000.000 đồng và phần tổn thất tinh thần giải quyết theo quy định. Danh Th đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao được 10.000.000 đồng số còn lại buộc Danh Th phải bồi thường tiếp tục cho Danh D.

*** Về biện pháp tư pháp:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tràm Đà Lạt tròn, có chiều dài 190cm, có nhiều mắt nhỏ dọc thân cây, đầu lớn chặt nhọn, đường kính đầu to 04cm, đầu nhỏ 03cm và một thanh sắt tròn dài 174cm, có đường kính 02 cm.

Tại phiên tòa hôm nay, Trợ giúp viên bà Trần Thị Tố Quyên bào chữa cho bị cáo Danh Th thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, qua thẩm vấn cho thấy bị cáo tỏ thái độ thành khẩn, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bản thân các bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ văn hoá thấp, trong thời gian phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa, phía bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo, hơn nữa bị cáo phạm tội do lỗi một phần từ phía bị hại. Từ đó, đề nghị xem xét Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Danh Th mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: bị cáo Danh Th thực hiện hành vi cố ý gây thương tích tại ấp Hoà Tạo, xã Định Hoà, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với những người làm chứng là Danh M, Hồ Thị B vắng mặt tại phiên tòa nên sau khi xem xét Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử những người trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, Trợ giúp viên, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Danh Th khai nhận vào lúc khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/9/2017, tại ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do có mâu thuẫn đánh nhau nên Danh Th đã dùng một khúc cây tràm đâm vào mắt của Danh D dẫn đến bị mù mắt với tỷ lệ tổn hại cơ thể cơ thể do thương tích gây nên sau khi giám định bằng 56 % (Năm mươi sáu phần trăm). Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận rằng hành vi của các bị cáo đã có đủ

yếu tố cấu thành tội: “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; Lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao là có căn cứ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Danh Th phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 08/CT-VKSGQ-TA , ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Từ đó, cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Trong vụ án này, qua thẩm tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức và biết rằng sức khỏe con người là vốn quý, được nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác đều bị nghiêm trị. Thế nhưng, với bản chất côn đồ, hung hãn, bị cáo đã bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác, dùng hung khí là khúc cây nhọn đâm vào mắt bị hại. Hậu quả đã làm tổn thương cơ thể đối với bị hại Danh D với tỷ lệ là 56%. Từ các hành vi đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác;

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, xét bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi gây án, bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo Thom là người dân tộc Khmer, tại thời điểm phạm tội chỉ mới 17 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hơn nữa, bị cáo phạm tội do lỗi một phần từ phía bị hại; Tại phiên tòa, bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ các tình tiết đó cho thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ; Đồng thời, bị cáo cũng đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện. Từ các căn cứ đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng Điều 38, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54,94 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án tương

xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: sau khi xem xét cho thấy tổn hại cơ thể của bị hại bị mất một mắt là ảnh hưởng đến thẩm mỹ; làm hạn chế đến việc giao tiếp và ứng xử, gây mặc cảm tự ty cá nhân, làm cho bị hại khó có khả năng vượt qua khiếm khuyết cơ thể trong một khoảng thời gian dài nên hậu quả này Danh Th phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Danh D: Tiền thuốc, nằm viện là 14.978.555 đồng; tiền tàu xe là 9.305.000 đồng; tiền ăn uống bồi dưỡng là 4.000.000 đồng; tiền ngày công lao động của người bệnh và người chăm sóc là 4.000.000 đồng. Riêng về phần tổn thất tinh thần, tại phiên tòa sau khi phân tích giải thích thì giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được số tiền tổn thất tinh thần bằng năm mươi tháng lương cơ bản: $(1.390.000,đ \times 50) = 69.500.000đ$. Do vậy, tổng cộng các khoản bị cáo phải bồi thường và được bị hại chấp nhận tại phiên tòa bằng: 101.783.555,đ (Một trăm lẻ một triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm năm mươi lăm đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền Danh Th đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án huyện Gò Quao-Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục kê biên số tiền bằng: 10.000.000đ theo biên lai thu số: 03815 ngày 05/4/2018 để đảm bảo cho việc thi hành án. Số tiền này Danh Th sẽ được khấu trừ khi Thi hành án.

[6] Về biện pháp tư pháp: Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây trầm Đà Lạt tròn, có chiều dài 190cm, có nhiều mắt nhỏ dọc thân cây, đầu lớn chặt nhọn, đường kính đầu to 04cm, đầu nhỏ 03cm và một thanh sắt tròn dài 174cm, có đường kính 02 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2018 là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với án phí dân sự sơ thẩm bị cáo không phải nộp do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** bị cáo Danh Th phạm tội: “ *Cố ý gây thương tích* ”.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 94, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự;

- **Xử phạt:** Bị cáo Danh Th (02) hai năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 15/01/2018;

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại về việc: bị cáo Danh Th và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Danh D phải bồi thường cho bị hại Danh D số tiền bằng: 101.783.555,đ (Một trăm lẻ một triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm năm mươi lăm đồng). kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Trong đó: Tiền thuốc, nằm viện là 14.978.555 đồng; tiền tàu xe là 9.305.000 đồng; tiền ăn uống bồi dưỡng là 4.000.000 đồng; tiền ngày

công lao động của người bệnh và người chăm sóc là 4.000.000 đồng và phần tổn thất tinh thần bằng: 69.500.000,đ;

- Xử: tiếp tục kê biên số tiền: 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu số: 03815 ngày 05/4/2018, để đảm bảo cho việc thi hành án. Số tiền này Danh Th sẽ được khấu trừ khi Thi hành án.

Kể từ ngày anh Danh D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Danh Th và người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

*** Về biện pháp tư pháp:** Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xử: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây trầm Đà Lạt tròn, có chiều dài 190cm, có nhiều mắt nhỏ dọc thân cây, đầu lớn chặt nhọn, đường kính đầu to 04cm, đầu nhỏ 03cm và một thanh sắt tròn dài 174cm, có đường kính 02 cm

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/QĐ-CBVC ngày 15 tháng 11 năm 2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Xử buộc: bị cáo Danh Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm;

*** Về quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2018).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Sanh Hiền